

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2016 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2016

Năm 2016, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, tốc độ tăng trưởng không đạt mục tiêu đề ra; thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, kịp thời ban hành các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện những nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 đạt được kết quả khá toàn diện.

I. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8,1% (KH tăng 8%, thực hiện năm 2015 tăng 7,84%). Giá trị sản xuất: Nông nghiệp, thủy sản tăng 2,53% (KH tăng 2,7%); thương mại và dịch vụ tăng 9,54% (KH tăng 9,5%); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5% (KH tăng 9%). Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 44,5 triệu đồng (KH 45 triệu đồng); cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 13,2% - công nghiệp, xây dựng 49,7 - dịch vụ 37,1% (KH: 12% - 50% - 38% (năm 2015 là: 13,54% - 48,98% - 37,48%)); kim ngạch xuất khẩu đạt 3.197 triệu USD, đạt 114,2% kế hoạch, tăng 27%. Tổng thu ngân sách ước 9.009 tỷ đồng, đạt 104,8% dự toán, tăng 14,6%, trong đó: Thu nội địa 6.300 tỷ đồng, đạt 104,4% dự toán, tăng 18,4 %; thu thuế xuất, nhập khẩu 2.700 tỷ đồng, đạt 105,9% dự toán, tăng 7,21%; thu xổ số kiến thiết 9 tỷ đồng (KH 12 tỷ đồng).

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92% (KH 0,91%); tỷ lệ hộ nghèo dự kiến còn 5% (giảm 1,81%); tỷ lệ lao động qua đào tạo 56% (KH 55%), tạo thêm việc làm mới 2,18 vạn lao động (KH 2,1 vạn); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 76,6% (KH 75%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 76,2%, đạt kế hoạch đề ra; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 86% (KH 86%), tỷ lệ gia đình văn hoá 89% (KH 89%).

II. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, đặc biệt là cơn bão số 1 và các đợt mưa lớn trong quý 3 đã gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước 11.319 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch, tăng 2,53% so với năm 2015 (KH tăng 2,7%), trong đó: Nông nghiệp đạt 10.200 tỷ đồng, tăng 2,2%; thủy sản đạt 1.108 tỷ đồng, tăng 5,8%.

Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 82.251 ha, đạt 97,2% kế hoạch, giảm 3.776 ha so với năm 2015, trong đó: Diện tích gieo cấy lúa 74.158 ha, đạt 97,4% kế hoạch; giảm 3.318 ha; diện tích ngô 8.093 ha, đạt 95,9% kế hoạch, giảm 448 ha. Diện tích lúa giảm do chuyển đổi trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng cây hàng năm kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, phát triển trang trại, năm 2016 chuyển đổi được 1.373 ha. Diện tích lúa chất lượng cao đạt 61,6% (năm 2015 đạt 60,3%). Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 61,7 tạ/ha, giảm 0,55% so với năm 2015, trong đó vụ Đông Xuân đạt 65,8 tạ/ha, giảm 0,3%, vụ Mùa đạt 57,5 tạ/ha, giảm 0,82%; năng suất ngô đạt 58,1 tạ/ha, tăng 1,1%. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 504.397 tấn, giảm 4,76%, trong đó lúa 457.381 tấn, giảm 4,8%, ngô 47.016 tấn, giảm 4,2%; diện tích cây rau, đậu các loại 13.932 ha, tăng 5,9%, đạt 104% kế hoạch; diện tích cây cam và cây có múi khác 2.092 ha, tăng 1,5%, sản lượng 36.452 tấn, tăng 1,2%; diện tích chuối 1.987 ha, tăng 8,3%, sản lượng 37.535 tấn, giảm 4,5%, diện tích nhãn 3.513 ha, tăng 8,9%, sản lượng 36.233 tấn, tăng 10,2%. Giá trị thu được trên 01 ha canh tác đạt 162,5 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2015.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm chuyển dịch theo hướng tích cực. Tổng đàn lợn ước 629 nghìn con, tăng 5,8%; gia cầm 8,7 triệu con, tương đương năm 2015; trâu 2.622 con, giảm 4,1%; bò 38.000 con, tương đương năm 2015. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng khá, ước 141.383 tấn, tăng 5,7%, trong đó sản lượng thịt lợn 111 nghìn tấn, tăng 5,9%. Diện tích nuôi trồng thủy sản 5.540 ha, sản lượng ước 36.740 tấn, tăng 6,4%; tình hình dịch bệnh ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Năm 2016, tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách phát triển ngành nông nghiệp như: Đề án Phát triển giống vật nuôi chất lượng cao giai đoạn 2016-2020; Đề án Chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng VietGAP và chăn nuôi trâu, bò thịt cao sản giai đoạn 2016-2020; Dự án Lifsan giai đoạn 2016-2018; Dự án Phát triển chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học theo hướng VietGAP giai đoạn 2016-2020; duy trì phát triển nhanh đàn bò lai Brattman đỏ,... góp phần cải tạo chất lượng sản phẩm, cơ cấu con giống, đưa tỷ lệ đàn bò lai 3 máu lên 38% (tăng 3% so năm 2015), tỷ lệ nạc hóa đàn lợn đạt trên 80%, bò lai sind đạt gần 100%, tỷ lệ đàn gà lông màu đạt gần 90% (trong đó gà Đông Tảo và Đông Tảo Lai đạt 20%). Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước; triển khai các giải pháp tưới, tiêu thoát nước, vận hành hiệu quả hệ thống thủy lợi, cơ bản hoàn thành 03 trạm bơm tưới, tiêu lớn, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; hoàn thành bàn giao trạm bơm đã chiến cho Công ty TNHH Một thành viên KTCT thủy lợi tỉnh quản lý. Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được triển khai tích cực; chỉ đạo xây dựng các phương án trọng điểm, toàn tuyến đê phòng, chống bão lụt xảy ra.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai tích cực. Năm 2016, đã vận động người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp trên 52 tỷ đồng, 53.579 ngày công và hiến 54.180m² đất làm đường giao thông và xây dựng các công trình công cộng. Tổ chức 05 lớp tập huấn chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới cho 300 học viên là cán bộ làm công tác nông thôn mới các huyện, thành phố, Ban chỉ đạo và cán bộ làm nông thôn mới các xã. Năm 2016, phân bổ trên 800 tỷ đồng vốn ngân sách đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó 70 tỷ đồng hỗ trợ xi măng xây dựng đường thôn, xóm, đường ra đồng, góp phần đầu tư hoàn thành được gần 40 km đường giao thông nông thôn, cải tạo, sửa chữa, xây mới các trạm y tế xã, trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non. Đến nay, có 44 xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới; dự kiến đến hết năm 2016, bình quân toàn tỉnh đạt 16,1 tiêu chí/xã, tăng 1,4 tiêu chí/xã so với năm 2015, có 60 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí, đạt 41,38%.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng: Sản xuất công nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng, giá trị sản xuất ước 92.078 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch, tăng 8,57% so với năm 2015. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,5% (kế hoạch tăng 9%), trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 6,6%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,5%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 14,9%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý, xử lý nước thải, rác thải tăng 5,4%. Một số sản phẩm tăng trưởng khá như: Thép cán các loại tăng 8,1%, dây điện đơn dạng cuộn tăng 8,1%, điện thương phẩm tăng 12,7%, sản phẩm bằng plastic các loại tăng 9,2%, quần áo các loại tăng 14,9%, thức ăn gia súc tăng 11,8%,...

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng được tăng cường. Đã tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; Chương trình phát triển đô thị tỉnh. Hoàn thành quy hoạch chung xây dựng huyện Văn Lâm, quy hoạch dọc đường nối 2 cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, quy hoạch các khu công nghiệp Minh Quang và Yên Mỹ II. Tăng cường quản lý nhà ở, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội và nhà ở nông thôn, hoàn thành 02 dự án nhà ở xã hội với 390 căn hộ. Cơ bản hoàn thành Chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở, xây mới 725 nhà, sửa chữa 1.999 nhà, giải ngân 77,7 tỷ đồng, trong đó giải ngân từ vốn ngân sách trung ương tạm cấp 22,9 tỷ đồng, còn lại là ngân sách tỉnh cấp. Cơ bản hoàn thành xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo năm 2016 theo Đề án Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Các hoạt động quản lý về kinh tế xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng và chất lượng công trình xây dựng được đảm bảo; cơ bản bàn giao hệ thống lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý.

3. Thương mại và dịch vụ

Thương mại và dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất đạt 19.967 tỷ đồng, tăng 9,54% (KH tăng 9,5%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 22.762 tỷ đồng, đạt 96,6% kế hoạch, tăng 10,5%; trong đó: Khu vực kinh tế nhà nước đạt 39 tỷ đồng, tăng 22,9%, khu vực kinh tế cá thể 16.166 tỷ đồng, tăng 9,4%, kinh tế tư nhân 6.157 tỷ đồng, tăng 12,4%, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 395 tỷ đồng, tăng 10,5%, kinh tế tập thể 04 tỷ đồng, tăng 16%; chia theo

ngành kinh tế: Thương nghiệp đạt 19.705 tỷ đồng, tăng 11,3%, lưu trú, ăn uống 1.427 tỷ đồng, tăng 5,7%, dịch vụ 1.629 tỷ đồng, tăng 5,5%. Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng mạnh, kim ngạch xuất khẩu đạt 3.197 triệu USD, tăng 27%, đạt 114,2% kế hoạch; một số mặt hàng xuất khẩu tăng như: Hàng dệt may đạt 1.310 triệu USD, tăng 37,8%, giày dép các loại đạt 103 triệu USD, tăng 12,5%, hàng điện tử đạt 406 triệu USD, tăng 0,5%, hàng hóa khác đạt 1.275 triệu USD, tăng 33%; kim ngạch nhập khẩu đạt 3.578 triệu USD, tăng 15,5%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 2,6%.

4. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Năm 2016, thực hiện khâu đột phá về thu hút đầu tư, Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đã tổ chức 04 hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt các doanh nghiệp; ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, trong đó các thủ tục về doanh nghiệp liên quan đến đầu tư và kinh doanh đều rút ngắn khoảng 2/3 thời gian theo quy định; tổ chức xây dựng Đề án Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020. Năm 2016, thu hút đầu tư 194 dự án mới (tăng 81 dự án so với năm 2015), trong đó có 152 dự án trong nước (tăng 71 dự án) với số vốn đăng ký 13.035 tỷ đồng (tăng 2.742 tỷ đồng, tăng 26,64%), 42 dự án nước ngoài (tăng 10 dự án) với số vốn đăng ký 334,55 triệu USD (tăng 66,3 triệu USD, tăng 24,72%). Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.463 dự án (1.097 dự án trong nước, 366 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký gần 99 nghìn tỷ đồng và 3,5 tỷ USD. Có thêm 75 dự án đi vào hoạt động (tăng 05 dự án), đưa tổng số dự án đi vào hoạt động lên 885 dự án, giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 14,8 vạn lao động.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp chuyển biến tích cực, nhất là số vốn đăng ký mới. Năm 2016, có 850 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 21,15% so với cùng kỳ năm trước, tổng số vốn đăng ký 9.280 tỷ đồng, tăng 105,8%, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh lên 7.162 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký 63.499 tỷ đồng, trong đó khoảng 73% doanh nghiệp đang hoạt động, 7% doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn, 20% doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế, giải thể 58 doanh nghiệp. Công tác sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh cơ bản hoàn thành thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp, quyết toán thuế và xây dựng phương án cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Hoạt động tài chính, tiền tệ

5.1. Thu, chi ngân sách

Năm 2016, trong điều kiện nền kinh tế có những chuyển biến tích cực, với sự chủ động trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, kết quả thu ngân sách trên địa bàn tăng khá. Tổng thu ngân sách ước 9.009 tỷ đồng, đạt 104,8% dự toán giao, tăng 14,6% so với năm 2015 (dự toán giao 8.594 tỷ đồng), trong đó: Thu thuế xuất, nhập khẩu 2.700 tỷ đồng, đạt 105,9%

dự toán, tăng 7,2%; thu nội địa 6.300 tỷ đồng, đạt 104,4% dự toán và tăng 18,4% (dự toán giao 6.032 tỷ đồng). Nếu không tính thu tiền sử dụng đất, thu nội địa ước 5.500 tỷ đồng, đạt 102,2% dự toán, tăng 16,3%. Một số khoản thu chủ yếu như: Thu từ kinh tế trung ương 200 tỷ đồng, đạt 114,3% dự toán, tăng 4,7%; thu quốc doanh địa phương 40 tỷ đồng, đạt 173,9% dự toán, tăng 71,6%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.300 tỷ đồng đạt 87,8% dự toán, tăng 6,3%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 2.660 tỷ đồng, đạt 106,2% dự toán, tăng 21,7%; thu thuế thu nhập cá nhân 535 tỷ đồng, đạt 102,9% dự toán, tăng 20,7%; thuế bảo vệ môi trường 200 tỷ đồng, đạt 106,9% dự toán, tăng 61,4%; thu tiền sử dụng đất 800 tỷ đồng, đạt 123,1% dự toán, tăng 34,9%; các khoản thu khác cơ bản đều đạt và vượt dự toán giao. Chi ngân sách ước 7.535 tỷ đồng, tăng 13,8% so với dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển 1.923 tỷ đồng, tăng 14,4% so với dự toán, chi thường xuyên 5.612 tỷ đồng, tăng 13,6% so với dự toán.

5.2. Tín dụng và ngân hàng

Tổ chức quản lý hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng bảo đảm chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, chủ động phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 50.000 tỷ đồng, tăng 16,97% so với năm 2015; trong đó, vốn huy động tại địa phương 41.500 tỷ đồng, tăng 20,5%. Dự nợ cho vay tiếp tục tăng trưởng, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Năm 2016, dự nợ ước đạt 42.200 tỷ đồng, tăng 16,1%; trong đó, cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 9,78%, chiếm 40,3% dự nợ, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 10,6%, chiếm 22,5% dự nợ, cho vay xuất khẩu tăng 33,97%, chiếm 2% dự nợ. Chất lượng tín dụng được cải thiện, nợ xấu vẫn chưa giảm, khoảng 800 tỷ đồng, chiếm 1,9% tổng dự nợ.

6. Đầu tư phát triển

Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 28.200 tỷ đồng, tăng 11,3% so năm 2015; trong đó, vốn đầu tư của nhà nước chiếm 14,7%, vốn của khu vực ngoài nhà nước chiếm 51,4%, vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 33,9%.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2016, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư dự án thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 của tỉnh 2.460 tỷ đồng; dự kiến giải ngân 2.344,2 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch, trong đó giải ngân vốn kế hoạch giao đầu năm đạt 94,7%, kế hoạch vốn bổ sung trong năm đạt 97,7%; số vốn còn lại kéo dài sang năm 2017 theo quy định. Năm 2016 dự kiến đầu tư hoàn thành thêm trên 25 km đường giao thông tỉnh, trên 100 km đường giao thông nông thôn; hoàn thành việc nạo vét trên 15 km các sông tiêu, thoát lũ khẩn cấp, phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão của tỉnh. Đã đầu tư hoàn thành các khối nhà khám, chữa bệnh và mua sắm trang thiết bị thiết yếu của 02 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh), tăng khả năng khám,

điều trị bệnh cho nhân dân. Năm 2016, nhiều dự án thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng được hoàn thành, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

III. QUẢN LÝ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Tài nguyên môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Trong năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 02-KL/TU ngày 4/11/2016 về Đề án Bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Đề án Bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Đề án Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 04/10/2016; ban hành các Chỉ thị số: 02/CT-UBND ngày 16/3/2016 về việc tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; số 09/CT-UBND ngày 02/8/2016 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; số 16/CT-UBND ngày 20/10/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Đã trình HĐND tỉnh thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh; phê duyệt 60 hồ sơ xin chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp với diện tích 104,18ha; Thông báo 29 hồ sơ thu hồi đất với diện tích 30,92ha; quyết định cho 30 tổ chức thuê đất với diện tích 63,79ha và giao đất cho 25 tổ chức với diện tích 33,5 ha. Hoàn thành thống kê đất đai năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất cho 919 tổ chức, cá nhân với tổng diện tích 368,38ha; nâng tỷ lệ cấp và cấp đổi đất nông nghiệp đạt 86,48%; đất ở khu dân cư đạt 84,11%; hoàn thành quyết toán dự án VLAP, tổ chức triển khai thực hiện dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của 04 huyện (Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Ân Thi); hoàn thành dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 21-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cấp mới 75 giấy phép hoạt động về tài nguyên nước; triển khai xây dựng 05 điểm quan trắc, duy tu bảo dưỡng mạng lưới quan trắc tài nguyên nước. Rà soát bảo đảm 100% dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; từ chối tiếp nhận 06 dự án đầu tư có nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường. Công tác bảo vệ môi trường nông thôn đạt hiệu quả cao, đến nay có 814/852 thôn, khu dân cư đã thành lập tổ vệ sinh môi trường; một số xã đã giao hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt nông thôn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm lượng rác hữu cơ phải vận chuyển, xử lý. Tích cực chỉ đạo triển khai Đề án Bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, Đề án Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường, tổ chức các đoàn kiểm tra liên

ngành, kiểm tra tình hình hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và các dự án nạo vét, duy tu luồng có liên quan đến đê điều trên sông Hồng, sông Luộc.

2. Khoa học và công nghệ

Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất đời sống nhân dân được đẩy mạnh; tổ chức thực hiện 36 nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo tiến độ, hiệu quả; nghiệm thu cấp tỉnh đối với 23 đề tài, dự án; xét, công nhận 15 sáng kiến cấp tỉnh; tham gia góp ý công nghệ 71 dự án đầu tư vào địa bàn. Tích cực tổ chức các hoạt động chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; xây dựng 15 mô hình trình diễn giống cây con mới; thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí xây dựng 250 hầm khí Biogas cho các hộ dân; tổ chức công bố nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 03 sản phẩm nông nghiệp và 01 sản phẩm tiểu thủ công nghiệp của tỉnh; tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức trong cộng đồng. Tăng cường quản lý về công nghệ, thanh tra kiểm tra về tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng và ghi nhãn hàng hóa. Thực hiện 05 đợt kiểm tra tại 136 doanh nghiệp, 03 cuộc thanh tra an toàn bức xạ tại 31 cơ sở trên địa bàn tỉnh. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cho 15 xã nông thôn mới. Tiến hành hiệu chỉnh, kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cho 8.424 phương tiện đo các loại.

3. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư; các dự án hạ tầng giao thông đang được đẩy nhanh tiến độ, đưa vào khai thác sử dụng. Cơ bản hoàn thành Dự án Đường đê tả sông Hồng (đường 378), Dự án Đường 200 (đường 376), khởi công mới một số công trình giao thông: Đường trục phía Bắc Khu Đại học Phố Hiến; Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT 382 (ĐT.199); các dự án xây dựng cầu Khé, cầu Tây, cầu Bà Sinh; đang tích cực chuẩn bị đầu tư các dự án mới: Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài – Bãi Sậy); Dự án Đường nối vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL.38B và cao tốc Hà Nội – Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; công tác giải phóng mặt bằng Dự án cầu Hưng Hà được chỉ đạo tích cực triển khai (tỉnh đã bố trí 100 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng) nhưng tiến độ còn chậm. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường bộ, đường thủy thực hiện thường xuyên. Hoạt động vận tải đã đi vào nề nếp, công tác quản lý vận tải đường bộ, đường thủy, nhất là quản lý hoạt động vận tải hành khách được quan tâm. Năm 2016, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 23,4 triệu tấn, tăng 8,29%, khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 864,4 triệu tấn/km, tăng 6,84%, số lượt hành khách vận chuyển trên 11 triệu người, tăng 10,10%, số lượt hành khách luân chuyển 679 triệu người/km, tăng 8,68%. Duy trì tổ chức khám sức khỏe cho 100% lái xe của các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh. Công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và đăng kiểm xe cơ giới được kiểm soát chặt chẽ. Thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông với nhiều hình thức đa dạng. Tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng giảm, ý thức của người dân tham gia giao thông được nâng lên. Công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông được triển khai tích cực. 10 tháng đầu năm, đã phát hiện, xử phạt vi phạm

29.900 trường hợp với số tiền 26,2 tỷ đồng; toàn tỉnh xảy ra 151 vụ tai nạn (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), làm 99 người chết (giảm 05 người so với cùng kỳ), bị thương 99 người (giảm 14 người so với cùng kỳ).

IV. VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA-XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới giáo dục ở các cấp học, bậc học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp; đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm đầu tư, đến nay toàn tỉnh có 7.699 phòng học kiên cố cao tầng, chiếm 86%; trong đó khối mầm non đạt 72,1%, tiểu học đạt 90,2%, trung học cơ sở đạt 95,5%, trung học phổ thông đạt 89,4%; 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó đạt trên chuẩn ở khối mầm non 63,2%, khối tiểu học 88,3%; khối trung học cơ sở 63,3%, khối trung học phổ thông 13,3%. Năm 2016, có thêm 25 trường đạt chuẩn quốc gia (KH 29 trường), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh lên 288 trường. Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới VNEN tại 116/170 trường tiểu học; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì, học sinh giỏi quốc gia đạt 54 giải; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học cơ sở duy trì ở mức cao, đạt 97%. Toàn tỉnh hiện có 04 trường đại học đang hoạt động, 3 trường đại học đang xây dựng, 06 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp chuyên nghiệp, 04 trường cao đẳng nghề và 04 trường trung cấp nghề. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56% (KH 55%).

2. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Hệ thống mạng lưới y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển rộng khắp, góp phần duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh tại các bệnh viện và trung tâm y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 2016, các chỉ tiêu y tế đạt khá, bình quân 01 vạn dân có 23,9 giường bệnh, 6,5 bác sỹ; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc đạt 93,6%, tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 76,6%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 76,2%; chỉ tiêu khám, điều trị bình quân đạt 91,82% kế hoạch, chỉ tiêu cận lâm sàng đạt 113,2%; công suất giường bệnh đạt 98,25%, trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi còn 12,2%, suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi còn 23,4%. Y tế dự phòng được thực hiện hiệu quả, đẩy mạnh tuyên truyền và phòng chống các dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, dịch cúm ở người, không xảy ra các bệnh gây dịch nguy hiểm như: Tả, viêm não Nhật Bản B; các dịch bệnh như hội chứng cúm, thủy đậu giảm so với năm 2015. Cung ứng các loại vaccine, vật tư tiêm chủng theo kế hoạch, tổ chức tiêm chủng mở rộng cho các cháu trong độ tuổi đảm bảo an toàn, không để xảy ra tai biến, 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ 7 loại vaccine.

Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về đảm bảo

an toàn vệ sinh thực phẩm. Năm 2016, công bố hợp quy an toàn thực phẩm cho 28 hồ sơ; 89 hồ sơ phù hợp quy định an toàn thực phẩm; cấp giấy chứng nhận 31 cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, dân số và kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám trước khi sinh đạt 98%; tỷ lệ sinh do cán bộ y tế đỡ 100%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 13% (năm 2015 chiếm 14,2%); tỷ lệ giới tính khi sinh 118 bé trai/ 100 bé gái. Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực y tế, xử phạt hành chính 51 cơ sở, đình chỉ hoạt động 03 cơ sở y tế.

3. Văn hóa, thể thao và du lịch

Đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các hoạt động chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, tuyên truyền, cổ động cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; tích cực tổ chức các hoạt động hướng tới Lễ Kỷ niệm 185 năm thành lập tỉnh, 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 20 năm tái lập tỉnh Hưng Yên. Công tác quản lý nhà nước về bảo tồn, tôn tạo di tích được tăng cường, đã kiểm tra, khảo sát các di tích phục vụ công tác tu bổ, chống xuống cấp và xếp hạng di tích; tổ chức triển lãm Thư pháp, hát Ca trù và cho chữ đầu Xuân tại một số lễ hội nhằm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở có nhiều tiến bộ; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 86% (KH 86%), tỷ lệ gia đình văn hoá 89% (KH 89%). Phong trào thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục đạt những kết quả tích cực. Năm 2016, tham gia 32 giải thi đấu quốc gia, đạt 113 huy chương các loại; phong trào TDTT quần chúng được duy trì và phát triển tốt, tỷ lệ người dân tham gia tập TDTT thường xuyên đạt 31%.

Các hoạt động phát triển du lịch tiếp tục được quan tâm triển khai; trong năm tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến, quảng bá và tập huấn nghiệp vụ du lịch. Tiếp tục triển khai quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030. Năm 2016, số lượt khách du lịch đến thăm Hưng Yên đạt 420.000 lượt người, tăng 10% so với năm 2015, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 105 tỷ đồng, tăng 10% so với 2015.

4. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, việc làm và dạy nghề được quan tâm. Tổ chức 24 phiên giao dịch việc làm với tổng số gần 600 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia, gần 14 nghìn lao động được tư vấn, phỏng vấn trực tiếp, trong đó khoảng 55% số lao động được tuyển dụng và tư vấn học nghề; tuyển sinh, dạy nghề cho khoảng 46 nghìn người, đạt 105,7% kế hoạch; tạo việc làm trong nước cho 18,5 nghìn lao động, đạt 105% kế hoạch, xuất khẩu 3,3 nghìn lao động, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56% (KH 55%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 41%. Thực hiện chu đáo chính sách, chế độ đối với người có công, tổ chức thăm, tặng quà cho trên 37 nghìn người có công nhân dịp lễ, tết và ngày Thương binh Liệt Sĩ 27/7; trợ cấp hàng tháng và thực hiện chế độ liên quan cho trên 30 nghìn người. Hoàn thành công tác điều tra thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ, mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ; thực hiện điều dưỡng cho trên 9.168 người có công; trợ cấp mai táng phí, trợ cấp một lần cho trên 1.200 người. Tổ chức thăm, chúc thọ, tặng quà cho

23.920 người cao tuổi với kinh phí trên 8,1 tỷ đồng. Hỗ trợ ăn Tết cho 23.881 người nghèo, 167 hộ có nguy cơ thiếu đói, 628 đối tượng đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội với số tiền trên 8,9 tỷ đồng; trợ giúp, chăm lo cho trên 30 nghìn trẻ em với kinh phí trên 6,5 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5% (giảm 1,81% so với năm 2015).

5. Thông tin liên lạc và truyền thông

Mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet toàn tỉnh năm 2016 phát triển mạnh, nhất là viễn thông và internet, đáp ứng nhu cầu tăng cao về sử dụng dịch vụ của nhân dân. Mạng lưới bưu cục rộng khắp, toàn tỉnh có 164 điểm bưu điện, số dân phục vụ bình quân 6.915 người/điểm; có 45.992 thuê bao cố định (giảm 8% so với năm 2015), 79.828 thuê bao điện thoại di động trả sau (tăng 15,7% so với năm 2015). Dịch vụ internet không ngừng được mở rộng và phát triển, toàn tỉnh hiện có 96.487 thuê bao, đạt mật độ 8,5 thuê bao/100 người dân, tăng 39.283 thuê bao so với năm 2015. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tiếp tục được triển khai. Đến nay, tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trong nội bộ cơ quan, đơn vị đạt trên 60%; 100% cán bộ, công chức đã có hộp thư điện tử; có 31 cơ quan, đơn vị triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% các sở ngành và UBND các huyện, thành phố được trang bị phần mềm quản lý văn bản điều hành. Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thực hiện đúng định hướng tuyên truyền về chủ trương của Đảng và Nhà nước.

V. VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUẢN LÝ TÔN GIÁO, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Tiếp tục triển khai hiệu quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Hệ thống thể chế tiếp tục được hoàn thiện; thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực được đơn giản hóa, môi trường kinh doanh được cải thiện; chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan được điều chỉnh, kiện toàn, khắc phục tình trạng chồng chéo; một số sáng kiến trong cải cách hành chính được áp dụng, bước đầu thành công. Thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, đã thực hiện giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; 711 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó cấp tỉnh 156 đơn vị, cấp huyện 555 đơn vị). Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai sâu rộng, có 94,11% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 100% đơn vị hành chính cấp huyện, xã triển khai thực hiện; tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã đạt 85,65%. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị.

Công tác tổ chức, bộ máy được quan tâm. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, không bỏ sót hoặc chồng

chéo về chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chú trọng. Giải quyết kịp thời đề nghị của các tổ chức tôn giáo, bảo đảm hoạt động tôn giáo được thực hiện theo đúng quy định pháp luật; triển khai thực hiện bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác thi đua theo chuyên đề được các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

VI. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH, TƯ PHÁP VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Công tác quân sự, quốc phòng được chú trọng, lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2016, giao 2.100 thanh niên nhập ngũ. Triển khai huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ tại 100% xã, phường, thị trấn và đơn vị tự vệ, tổng số dân quân tự vệ 20.194 người, tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện đạt 92,4%. Tham gia hội thao bắn đạn thật phòng không ba thứ quân C37 pháo phòng không dân quân toàn quân đạt giải nhất toàn quân. Phối hợp các lực lượng nắm chắc tình hình trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành các nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng theo quy định. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Tiên Lữ và huyện Mỹ Hào, diễn tập quốc phòng - an ninh cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và diễn tập khu vực phòng thủ cho 28 xã, phường, thị trấn. Duy trì nghiêm chế độ bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ sẵn sàng chiến đấu.

2. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; các sự kiện chính trị lớn của đất nước và của tỉnh. Tập trung phối hợp nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay tại cơ sở. Tăng cường các biện pháp, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế; an ninh mạng, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước... Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, các tụ điểm hoạt động tệ nạn xã hội, kết hợp với mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Tội phạm về trật tự xã hội diễn biến ít phức tạp và được kiềm chế; hoạt động tội phạm theo băng, nhóm đã được ngăn chặn. Khởi tố điều tra 462 vụ, 644 bị can phạm tội về trật tự xã hội; 20 vụ, 38 bị can phạm tội về kinh tế, tham nhũng; 58 vụ, 362 bị can phạm tội về đánh bạc; 146 vụ, 170 bị can phạm tội về ma túy; 10 vụ, 10 bị can phạm tội về mại dâm; truy bắt 93 đối tượng truy nã. Xử lý hành chính 07 vụ, 22 đối tượng vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng pháo; 130 vụ, 625 đối tượng về hành vi đánh bạc; 32 vụ, 166 đối tượng liên quan đến ma túy; 43 đối tượng mua, bán dâm; 99 vụ, việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phạt 2,58 tỷ đồng; 44.165 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt 27,67 tỷ đồng; 56 vụ buôn lậu, gian lận thương mại... truy thu nộp ngân sách trên 3,6 tỷ đồng.

4. Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được tăng cường, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tổng số việc đã thụ lý 6.322 việc, trong đó đã giải

quyết 4.448/5.082 việc có điều kiện giải quyết, đạt tỷ lệ 87,5%. Tổng số tiền thụ lý 446,9 tỷ đồng. Thi hành được 117,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 34,7% tổng số tiền có điều kiện thi hành.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo thực hiện theo quy định. Triển khai các nhiệm vụ về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên. Năm 2016, tiến hành rà soát 578 văn bản, trong đó có 25 văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận, cấp 2.154 phiếu lý lịch tư pháp; ký 89 hợp đồng bán đấu giá tài sản, làm lợi cho tổ chức 88 tỷ đồng.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo tiếp tục được đẩy mạnh. Đã tiến hành 202 cuộc thanh tra hành chính, phát hiện 131 đối tượng vi phạm, phát hiện thiếu sót, vi phạm về kinh tế số tiền 9.435 triệu đồng, thu nộp ngân sách nhà nước 2.377 triệu đồng, kiến nghị khác 7.057 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 30 tập thể, 42 cá nhân. Thực hiện 134 cuộc thanh tra chuyên ngành, phát hiện 1.206 cá nhân, tổ chức vi phạm, xử phạt hành chính số tiền 7,8 tỷ đồng, kiến nghị xử lý số tiền 15.997 triệu đồng. Thực hiện 1.504 lượt tiếp công dân với 2.954 lượt người, tiếp nhận 1.639 đơn, bao gồm: 184 đơn khiếu nại; 368 đơn tố cáo và 1.087 đơn khác, trong đó có 427 đơn đủ điều kiện xử lý. Đã giải quyết xong 21/21 vụ việc khiếu nại, đạt 100%, trong đó có 02 vụ việc khiếu nại đúng, 19 vụ việc khiếu nại sai; giải quyết xong 10/23 vụ việc tố cáo, còn 13 vụ đang được thụ lý, giải quyết theo quy định.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND cấp tỉnh. Trong năm, các đơn vị đã tổ chức 25 lớp tuyên truyền, tập huấn về phòng chống tham nhũng cho trên 2.475 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi tổ chức, công dân và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai thủ tục hành chính, công khai tài chính ngân sách, đất đai và các hoạt động của các cơ quan đơn vị; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công; thực hiện công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 có 54 đơn vị có trách nhiệm kê khai, số người đã thực hiện việc kê khai 7.889 người, đạt 100%. Công tác tự kiểm tra nội bộ được nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện thường xuyên. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ và hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện các vụ việc, hành vi tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng kinh tế của tỉnh năm 2016 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đạt kết quả tăng

trường cao hơn năm 2015; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; hoàn thành xây dựng chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tăng cao, hoạt động doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra; hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội duy trì ổn định.

VIII. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở một số ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; tích tụ ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; kinh tế tập thể, kinh tế trang trại còn hạn chế; công tác chuyển đổi hoạt động của hợp tác xã còn chậm; chuyển dịch cơ cấu cây trồng để sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao chưa nhiều. Công tác định hướng thu mua, tiêu thụ và xúc tiến công nhận thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh còn hạn chế.

1.2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục có tốc độ tăng trưởng khá so với năm 2015 nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra; hoạt động thương mại nội địa tăng trưởng không cao. Hạ tầng thương mại của tỉnh còn nhiều hạn chế; tiến độ các dự án đầu tư chậm triển khai. Tiến độ sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp còn chậm so với kế hoạch.

1.3. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm, công tác giải phóng mặt bằng một số dự án lớn, trọng điểm, dự án giao thông chưa được một số địa phương quan tâm đúng mức, tiến độ giải phóng mặt bằng dự án cầu Hưng Hà còn chậm; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch, nhất là các dự án vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ.

1.4. Công tác quản lý nợ thuế gặp nhiều khó khăn do một số doanh nghiệp nợ đọng tiền thuế cao gặp khó khăn về tài chính.

1.5. Công tác quản lý, sử dụng đất đai còn hạn chế; một số chính quyền cơ sở buông lỏng quản lý dẫn đến tình trạng bán đất, đấu thầu đất trái pháp luật, hành vi lấn chiếm đất, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp, hành lang bảo vệ giao thông, thủy lợi chậm được xử lý; một số địa phương chưa tích cực chỉ đạo dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp nên tiến độ còn chậm so với kế hoạch; kết quả xử lý đất dôi dư, đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng nông thôn chưa cao; nhiều dự án đầu tư chậm triển khai, sử dụng đất chưa hiệu quả. Tình trạng thải rác bừa bãi trên các trục đường giao thông, bờ mương thủy lợi còn phổ biến làm mất cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải còn nhiều hạn chế, chưa kiểm soát được việc xả nước thải sản xuất công nghiệp và nước thải sinh hoạt không đạt tiêu chuẩn làm nguồn nước ngày càng ô nhiễm. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp

luật về bảo vệ môi trường còn hạn chế; việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường chưa kiên quyết; hệ thống thu gom, xử lý nước thải ở hầu hết các khu dân cư chưa đảm bảo; còn diễn ra tình trạng khai thác cát trái phép trên sông, bán lớp đất màu.

1.6. Hoạt động quản lý vận tải còn yếu, việc kiểm tra, xử lý doanh nghiệp vận tải hành khách chưa được thực hiện triệt để. Tình hình tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp; vi phạm hành lang an toàn đường bộ khá phổ biến; công tác xử lý, ngăn chặn các vi phạm hiệu quả thấp, xử lý không triệt để, còn dễ xảy ra trường hợp tái lần chiếm. Việc kiểm tra, xử lý xe quá khổ, quá tải chưa đảm bảo yêu cầu. Tình trạng xe công nông hoạt động trở lại phức tạp.

1.7. Tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn chậm; chất lượng dạy nghề ở một số cơ sở đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội; còn tình trạng dạy thêm, học thêm.

1.8. Chất lượng khám chữa bệnh chưa được cải thiện. Tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh và sinh con thứ 3 trở lên vẫn ở mức cao so với toàn quốc (trong nhóm 10 tỉnh cao nhất).

1.9. Tình trạng vi phạm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm diễn biến phức tạp. Công tác kiểm dịch động vật và kiểm soát giết mổ chưa đáp ứng yêu cầu; tình hình sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, giết mổ và chế biến gia súc ốm, bệnh còn diễn biến phức tạp, chưa ngăn chặn kịp thời.

1.10. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo còn một số hạn chế; kéo dài thời gian thanh tra, kết luận thanh tra; việc phân loại, xử lý đơn thư thiếu chính xác, đùn đẩy, né tránh, vô cảm, chưa kịp thời, có vụ giải quyết chậm. Tình hình an ninh trật tự ở một số nơi diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa, bão gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân, ảnh hưởng tới việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- Nguồn lực cho phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh còn hạn hẹp, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật thiếu đồng bộ, chồng chéo; hồ sơ quản lý, lưu trữ thiếu khoa học, quy trình, thủ tục còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa nghiêm, không tích cực. Việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở một số nơi chưa chủ động, thiếu quyết liệt; kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm.

- Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hợp tác xã kiểu mới của một số cán bộ quản lý chưa đầy đủ; năng lực tài chính của một số hợp tác xã

nông nghiệp còn hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, quy mô hoạt động và năng lực quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu; ý thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn trên cây trồng, vật nuôi còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại của tỉnh chưa hấp dẫn nhà đầu tư.

- Một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm chỉ đạo giải quyết về lấn chiếm đất đai, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội và đơn thư khiếu nại, tố cáo; quá trình rà soát, cắt giảm thủ tục, thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, thiếu quyết liệt.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Dự báo bối cảnh năm 2017, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Trong nước, tình hình khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, sức mua trên thị trường thấp; khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp chưa được cải thiện nhiều; đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước rất khó khăn, đầu tư tín dụng đạt thấp; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp,.. là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; huy động mọi nguồn lực cho xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị, nhất là xây dựng hạ tầng giao thông. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính hơn nữa và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8%. Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản tăng 2,6%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9%, giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 9,5%. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 12,2% - Công nghiệp, xây dựng 50% - Dịch vụ 37,8%. GRDP bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu đạt 3,68 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 26.300 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 10.650 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 7.850 tỷ đồng (tăng 60 tỷ đồng so với trung ương giao), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.800 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương 7.616,2 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 1.783,5 tỷ đồng, chi thường xuyên 5.623,1 tỷ đồng.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, giáo dục và đào tạo, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5%; tạo thêm việc làm mới cho 2,2 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 42%; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 82,2%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 80,4%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 87%, tỷ lệ gia đình văn hoá 90%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định và hướng dẫn của trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành; Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, HĐND và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về phát triển toàn diện kinh tế - xã hội năm 2017.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 27/6/2016 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030; tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phấn đấu năm 2017 đạt cơ cấu tương ứng: Trồng trọt chiếm 43,2%, chăn nuôi, thủy sản chiếm 54,8%, dịch vụ nông nghiệp chiếm 2%. Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất trồng lúa thu nhập thấp sang mô hình nuôi trồng tổng hợp; Thực hiện chính sách ruộng đất theo hướng thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa; xây dựng và phát triển mô hình “Cánh đồng liên kết sản xuất”, vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn. Chuẩn bị tốt các điều kiện, đặc biệt là giống, thủy lợi, vật tư nông nghiệp cho sản xuất. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nông sản của tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng chú trọng hơn trong việc khuyến khích tích tụ ruộng đất, tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, an toàn, chất lượng gắn với chế biến và tiêu thụ. Thực hiện có hiệu quả các phương án phòng chống lụt, bão, úng, giảm nhẹ thiên tai, quản lý đê điều; nghiêm túc thực hiện chế độ tuần tra gác nước, nhằm phát hiện, xử lý sớm các sự cố đê điều. Tập trung nguồn lực đầu tư các công trình đê điều, thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng, chống lụt bão.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, đường ra đồng (ưu tiên các khu đã chuyển đổi, vùng sản xuất chuyên canh) xây dựng trước; phấn đấu có thêm từ 20 - 24 xã đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2017, toàn tỉnh bình quân đạt 16,6 tiêu chí/xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, của người dân trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh tại Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về

những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Chương trình hành động số 1333/CTr-UBND ngày 28/6/2016 về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Bản ký cam kết giữa Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi. Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, tiến độ đầu tư các công trình, dự án đang triển khai, khuyến khích các dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng lực sản xuất. Rà soát, chấn chỉnh, thu hồi những dự án chậm quá thời hạn, không thực hiện đầu tư.

4. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phát triển thương mại quốc gia giai đoạn 2016-2020; Đề án Phát triển thị trường trong nước và Đề án Phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020. Nghiên cứu, xây dựng, triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đề án Xuất khẩu hàng hóa tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, chú trọng vào khâu tổ chức, cung cấp thông tin thị trường. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, hàng không nhãn mác, hàng giả, đầu cơ nâng giá; đảm bảo cung ứng ổn định các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng; các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm.

5. Tăng cường quản lý thuế, chống thất thu, gian lận và nợ đọng thuế, quản lý chặt chẽ nhiệm vụ thu và nguồn thu, không để phát sinh nợ đọng thuế. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chây ì, không chịu nộp thuế. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, không đủ bù đắp chi phí hoạt động; chuyển đổi cơ chế phân bổ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước sang cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu. Chú trọng hỗ trợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, tín dụng đối với các hộ nghèo, cận nghèo.

6. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020. Chủ động xây dựng kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020. Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu đầu tư công, rà soát, sắp xếp những dự án sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho đầu tư phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch, lộ trình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản toàn tỉnh, đặc biệt là nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới. Huy động các nguồn lực xã hội và ngân sách nhà nước để tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội. Rà soát, ưu tiên đầu tư các dự án trọng điểm cần hoàn thành sớm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tích cực phối hợp với các bộ, ngành trung ương huy động nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và hoàn thành tuyến đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cầu Giẽ - Ninh Bình; nâng cấp quốc lộ 38 đoạn qua tỉnh Hưng

Yên. Phấn đấu hoàn thành các công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT 386 từ thị trấn Trần Cao đến bến phà La Tiến; Dự án Xây dựng Cầu Khé; Dự án Cầu Tây (cầu Lạng); Dự án Cầu Bà Sinh; cơ bản hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐT.382 (đường 199 cũ); triển khai thi công dự án cải tạo nâng cấp đường ĐT.387 (Luong Tài-Bãi Sậy) và Dự án Đường nối vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL.38B và cao tốc Hà Nội – Hải Phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Dự án Đường trục kinh tế Bắc – Nam. Triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh, Chương trình phát triển đô thị Văn Giang. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ, Ân Thi, quy hoạch hai bên đường trục liên tỉnh. Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để xây dựng đô thị Mỹ Hào sớm trở thành thị xã.

7. Tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên môi trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020); phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện, thành phố; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đo đạc bản đồ địa chính 04 huyện (Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Ân Thi) và đẩy nhanh tiến độ cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đổi thửa đổi ruộng. Tiếp tục rà soát, thu hồi đất đối với các dự án chậm triển khai quá thời hạn quy định. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; tổ chức triển khai thực hiện 02 Đề án Về bảo vệ môi trường; tập trung công tác bảo vệ môi trường nông thôn, đầu tư xây dựng vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt quy mô cấp huyện; giải quyết, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường sông Bắc Hưng Hải; triển khai việc đầu tư, xây dựng các trạm quan trắc tự động ở một số khu, cụm công nghiệp và truyền dữ liệu tại Sở Tài nguyên và Môi trường; xử lý triệt để ô nhiễm môi trường thôn Đông Mai, xã Chi Đạo; lập dự án để kêu gọi nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu xử lý nước thải Phố Nối và Khu xử lý rác thải xã Vũ Xá; hoàn thành xây dựng khu xử lý rác thải xã Dị Sử, mở rộng khu xử lý chất thải Đại Đồng. Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát trên các tuyến sông Hồng, sông Luộc; công bố khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh chuyển giao xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân; ưu tiên khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, đời sống. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ hạt nhân và quản lý công nghệ. Đẩy nhanh thực hiện các chương trình, đề án khoa học công nghệ đã được phê duyệt.

9. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chuyển nhanh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, sinh viên, học đi đôi với hành; quan tâm

giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh. Duy trì, củng cố mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo hiện có. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học ở các cấp học, bậc học. Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đổ vào các trường đại học, trên 80% số học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia đạt giải. Thực hiện đa dạng hóa phương pháp đào tạo nghề, gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Dự án Hợp phần đường đô thị trong khu đại học, Dự án Đường trục phía Bắc và Dự án Hạ tầng khu dân cư LU 10; đồng thời tăng cường quảng bá để thu hút các trường đại học về Khu Đại học Phố Hiến và địa bàn tỉnh.

10. Xây dựng hệ thống y tế phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, chuyên sâu, có cơ sở vật chất kỹ thuật cao, đội ngũ thầy thuốc đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hợp tác với các bệnh viện tuyến trung ương nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật mới, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển lên tuyến trung ương. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính về khám, chữa bệnh để thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo người bệnh được tiếp cận các dịch vụ y tế thuận tiện. Tăng cường công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh; ngăn chặn, xử lý kịp thời không để dịch bệnh lớn xảy ra. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, phát triển các dịch vụ y tế tư nhân. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; giảm tỷ lệ sinh con thứ ba và mất cân bằng giới tính khi sinh. Tập trung chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm, xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

11. Huy động nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống các đối tượng chính sách; quan tâm giúp đỡ người già; hỗ trợ người tàn tật, người không nơi nương tựa, nạn nhân chất độc da cam, người nghèo; ngăn ngừa các hành vi xâm hại trẻ em; giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em. Chú trọng công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là ở nông thôn và các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, bảo đảm quyền lợi người lao động, người sử dụng lao động. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn đọng cho các đối tượng chính sách. Tiếp tục thực hiện các Đề án Hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm. Quản lý chặt chẽ và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động. Triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, hướng tới thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; phấn đấu hoàn thành xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo theo Đề án Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua các chính sách tín dụng ưu đãi, dạy nghề, khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh.

12. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng nếp sống văn hoá trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phòng,

chống bạo lực gia đình; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Coi trọng bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá. Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao, nhất là ở cơ sở, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Hoàn thành xây dựng 53 nhà văn hóa thôn chưa có nơi sinh hoạt cộng đồng; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ để từng bước triển khai xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin cổ động, các loại hình văn hóa giải trí, sinh hoạt câu lạc bộ ở cơ sở. Nâng cao chất lượng cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao, chú trọng xây dựng các môn thể thao mũi nhọn. Triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Hưng Yên năm 2017-2018 tiến tới Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII. Xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2025.

13. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến 2020, Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật Viễn thông thụ động tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình. Phát triển và mở rộng khả năng cung cấp; đồng thời, quản lý chặt chẽ các dịch vụ thuê bao di động, internet, nhất là thông tin trên các mạng xã hội.

14. Đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện Chương trình hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Triển khai đồng bộ phần mềm tổ chức mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tới tất cả các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công của tỉnh và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, tinh giảm biên chế; rà soát, điều chỉnh bố trí vị trí việc làm cho cán bộ chuyên trách cấp xã để nâng cao hiệu quả làm việc. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực. Xử lý nghiêm cán bộ có biểu hiện sách nhiễu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân đến làm việc.

15. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng và an ninh, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, giao quân, huấn luyện và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, từng bước đầu tư các hạng mục trong xây dựng khu vực phòng thủ kết hợp với phát triển kinh tế và quốc phòng – an ninh; trước mắt phục vụ cho nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Chủ động triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn kịp

thời mọi âm mưu phá hoại, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, an ninh xã hội và an ninh tôn giáo; tăng cường nắm bắt, xử lý ngay từ cơ sở, đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh đô thị. Tập trung xử lý dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, kiên quyết không để xảy ra điểm nổi cộm phức tạp mới. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ cơ sở. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, định hướng dư luận.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 rất nặng nề, tình hình trong nước và của tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch năm 2017.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh